

SỐ: 421/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 412/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích D sinh năm: 1985

* ***Bi đơn:*** Anh Nguyễn Hoàng L sinh năm: 1984

Cùng ĐKHKT và cùng ở tại: T - C Khu đô thị V, phường G, Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 08 năm 2020;

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2010, quyển số 01/2010) tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/08/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Nguyễn Hoàng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng D Chi, sinh ngày 17/02/2012 và cháu Nguyễn D Minh K, sinh ngày 17/10/2015. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng D C, sinh ngày 17/02/2012, anh Nguyễn Hoàng L nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Nguyễn D Minh K sinh ngày 17/10/2015. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con cho ai cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hoàng Long, chị Nguyễn Thị Bích D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:**

+ Động sản: Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0016493 ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại chị Nguyễn Thị Bích D tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSDN quận Long Biên;
- UBND thị trấn Trới, huyện Hoàn Hảo, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

